TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 189/2026/QĐST- HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 01 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 214/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Sen, sinh năm 1994. CCCD số: 052194018416. Địa chỉ: thôn Điện Thắng, phường An Thắng, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Phạm Thế Mỹ, sinh năm 1994. CCCD số: 049094003104. Địa chỉ: thôn Phú Trung, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị Sen và ông Phạm Thế Mỹ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị Sen và ông Phạm Thế Mỹ thống nhất thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao các cháu Phạm Huỳnh Minh Lộc, sinh ngày 15/9/2019 và cháu Phạm Huỳnh Minh Khôi, sinh ngày 06/06/2017 cho ông Phạm Thế Mỹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi các cháu Khôi, Lộc trưởng thành đủ 18 tuổi, ông Mỹ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về nợ chung: không có

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị Sen tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Hoàn trả cho bà Sen số tiền 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng, tiền chênh lệch án phí, theo biên lai thu phí số 0006710 ngày 19/06/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 11 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 11 – Đà Nẵng;
- UBND xã Đại Lộc, TP Đà Nẵng (Bộ phận quản lý hộ tịch – ĐKKH số 43/2016 xã Đại Hiệp cũ);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nam Trung

TAND KHU VỰC 11

DI0010726.TL.QDBA
653